

KẾ HOẠCH

tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 của Hội Nông dân tỉnh Cà Mau

Thực hiện Kế hoạch số 200-KH/HNDTW, ngày 09/5/2025 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc tổ chức lấy ý kiến cán bộ, hội viên, nông dân về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013; Kế hoạch số 69/KH-MTTQ-BTT, ngày 09/5/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau về tổ chức lấy ý kiến hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cán bộ, hội viên, nông dân đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết) như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền thông qua việc góp ý kiến, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và phát huy quyền làm chủ, huy động trí tuệ, tâm huyết của cán bộ, hội viên, nông dân; thể hiện ý chí, nguyện vọng, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, hội viên, nông dân về việc hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức lấy ý kiến cán bộ, hội viên, nông dân phải được tiến hành dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Hình thức lấy ý kiến đa dạng, linh hoạt, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phù hợp với thực tế ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, hội viên, nông dân tham gia góp ý.

- Ý kiến đóng góp được tổng hợp đầy đủ, chính xác và được nghiên cứu để phản ánh kịp thời trong quá trình tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết của Hội Nông dân các cấp.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng tư tưởng và dư luận xã hội để tạo sự đồng thuận, thống nhất cao; kiên quyết đấu tranh với các luận điệu chống phá, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong quá trình lấy ý kiến của cán bộ, hội viên, nông dân.

II- ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN LẤY Ý KIẾN

1. Đối tượng

- Hội viên, nông dân.
- Cán bộ, công chức Hội Nông dân các cấp trong tỉnh.

2. Nội dung lấy ý kiến

- Tại các khoản, Điều 9, 10, 84, 110, 111, 112, 114, 115 của dự thảo Nghị quyết;
- Bản thuyết minh về dự thảo Nghị quyết;
- Bản so sánh các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 với quy định hiện hành của Hiến pháp.

3. Hình thức lấy ý kiến

- Góp ý kiến trực tiếp bằng văn bản (bản giấy, thư điện tử) áp dụng cho tất cả các đối tượng lấy ý kiến. Ý kiến góp ý gửi về Hội Nông dân tỉnh (qua Ban Xây dựng hội) theo địa chỉ: Số 4, đường Trần Nguyên Đán, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt hội viên góp ý:

- + Cấp tỉnh: Tổ chức hội nghị lấy ý kiến các phòng, ban, chi bộ, cán bộ, công chức Hội Nông dân tỉnh.

- + Cấp huyện và cơ sở: Tuỳ theo tình hình thực tế tại địa phương tổ chức lấy ý kiến bằng hình thức phù hợp.

- + Ngoài ra, khuyến khích cán bộ, hội viên, nông dân góp ý trực tiếp thông qua Trang thông tin điện tử của Hội Nông dân tỉnh, ứng dụng VneID và các hình thức khác phù hợp theo quy định của pháp luật.

4. Thời gian lấy ý kiến

Thời gian lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết bắt đầu từ ngày ban hành kế hoạch đến ngày 20/5/2025 (Hội Nông dân các huyện, thành phố tổng hợp ý kiến góp ý gửi về Hội Nông dân tỉnh **trước ngày 20/5/2025**).

III- TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG LẤY Ý KIẾN

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh chỉ đạo Văn phòng, các ban thuộc Hội Nông dân tỉnh và Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố Cà Mau thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Ban hành văn bản hướng dẫn việc tổng hợp ý kiến về dự thảo Nghị quyết (mẫu số 1 đề cương Báo cáo; mẫu số 02 phụ lục tổng hợp ý kiến; phụ lục hướng dẫn tổng hợp ý kiến).

2. Các cấp Hội trong tỉnh tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến, truyền thông rộng rãi bằng các hình thức phù hợp trong quá trình tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết; định hướng tư tưởng để tạo sự đồng thuận, thống nhất cao với việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp; động viên hội viên, nông dân tích cực tham gia góp ý kiến dự thảo Nghị quyết; tiếp nhận ý kiến của hội viên, nông dân trên Trang thông tin điện tử của Hội Nông dân tỉnh (từ ngày 15/5/2025 đến khi Nghị quyết được Quốc hội thông qua).

3. Tổ chức hội nghị cấp tỉnh lấy ý kiến các phòng, ban, chi bộ, cán bộ, công chức Hội Nông dân tỉnh vào dự thảo Nghị quyết vào ngày 19/5/2025.

4. Tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả lấy ý kiến vào dự thảo Nghị quyết trên cơ sở tập hợp ý kiến góp ý gửi trực tiếp, ý kiến góp ý tại hội nghị, báo cáo tổng hợp của Hội Nông dân các huyện, thành phố.

5. Xây dựng báo cáo gửi Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

IV- TỔ CHỨC, THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân tỉnh

Ban Thường vụ phân công Ban Xây dựng hội:

- Tham mưu chuẩn bị tổ chức hội nghị lấy ý kiến và hướng dẫn việc tổng hợp, báo cáo kết quả lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết, là đầu mối tham mưu, giúp việc Ban Thường vụ trong việc lấy ý kiến, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ khi cần thiết và tổng hợp báo cáo đúng theo thời gian quy định.

- Chủ động tham mưu tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến, truyền thông trong quá trình tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết, đưa tin về quá trình lấy ý kiến cán bộ, hội viên nông dân về dự thảo Nghị quyết trên Trang thông tin điện tử của Hội Nông dân tỉnh.

2. Hội Nông dân các huyện, thành phố Cà Mau

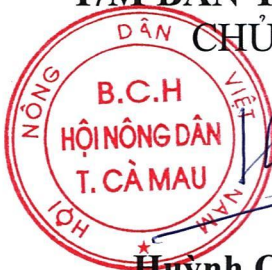
Trên cơ sở Kế hoạch của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đề nghị Hội Nông dân các huyện, thành phố chủ động xây dựng Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến vào dự thảo Nghị quyết cấp mình; gửi Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến về Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh (qua Ban Xây dựng hội, đồng chí Phạm Việt Xô), **trước 11 giờ 00 ngày 20/5/2025** để tổng hợp, báo cáo theo quy định (theo mẫu số 01 đề cương báo cáo và mẫu số 02 Phụ lục tổng hợp ý kiến).

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về tổ chức lấy ý kiến trong hệ thống Hội Nông dân các cấp trong tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

Nơi nhận:

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ VN tỉnh,
- Thường trực Hội Nông dân tỉnh,
- Các phòng, ban Hội Nông dân tỉnh,
- Hội Nông dân các huyện, thành phố Cà Mau,
- Lưu: VT, BXDH. (H.Tỉnh)

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Quốc Hùng



HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH CÀ MAU

*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 15 tháng 5 năm 2025

Mẫu số 01

**Đề cương Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết
sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 của cơ quan, tổ chức,
Hội Nông dân các cấp (huyện, xã)**
(kèm theo Kế hoạch số 83-KH/HNDT, ngày 15/5/2025 của Hội Nông dân tỉnh)

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VIỆC LẤY Ý KIẾN

1. Công tác chỉ đạo, quán triệt, triển khai

Nêu kết quả triển khai, cụ thể như:

- Chỉ đạo, quán triệt, hướng dẫn trong hệ thống của các cơ quan, tổ chức, Hội Nông dân các cấp (huyện, xã) về thực hiện việc tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp...
- Ban hành kế hoạch hoặc văn bản chỉ đạo, hướng dẫn (nếu có)...

2. Về công tác tuyên truyền, phổ biến

Nêu các kết quả đạt được, cụ thể như:

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử, trên Fanpage của cơ quan, tổ chức, Hội Nông dân các cấp (huyện, xã);
- Mở chuyên trang, chuyên mục để cập nhật, đưa tin về tình hình tổ chức lấy ý kiến;
- Tổ chức các hội nghị phổ biến, quán triệt về nội dung và cách thức lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết (nếu có);
- Các hình thức tuyên truyền, phổ biến khác.

3. Về hình thức, đối tượng lấy ý kiến

Liệt kê các hình thức, đối tượng lấy ý kiến đã được thực hiện theo yêu cầu tại mục II, Kế hoạch số 83-KH/HNDT, ngày 15/5/2025 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Cà Mau.

Lưu ý: nêu cụ thể số lượng hội nghị, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết đã được tổ chức tại cơ quan, tổ chức, Hội Nông dân các cấp (huyện, xã);

II- TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN

1. Tổng số ý kiến góp ý

Tổng số ý kiến góp ý mà cơ quan, tổ chức, Hội Nông dân địa phương các cấp nhận được, trong đó có ý kiến của cơ quan, tổ chức, Hội Nông dân các cấp (huyện, xã) và ý kiến của cá nhân (*nêu số lượng cụ thể*).

2. Về những ý kiến chung

Nêu những ý kiến chung về dự thảo Nghị quyết (nếu có) và số lượng ý kiến.

3. Về kết quả cụ thể

3.1. Về nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 9¹

Tổng số có ý kiến góp ý (trong đó ý kiến của cơ quan, tổ chức, Hội Nông dân các cấp (huyện, xã); ý kiến của cá nhân)

- Ý kiến tán thành: ý kiến
- Ý kiến không tán thành: ý kiến, lý do (nêu ngắn gọn).

3.2. Về nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 10²

Tổng số có ý kiến góp ý (trong đó ý kiến của cơ quan, tổ chức, Hội Nông dân địa phương; ý kiến của cá nhân)

- Ý kiến tán thành: ý kiến
- Ý kiến không tán thành: ý kiến, lý do (nêu ngắn gọn).

3.3. Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 84³

Tổng số có ý kiến góp ý (trong đó ý kiến của cơ quan, tổ chức, Hội Nông dân các cấp (huyện, xã); ý kiến của cá nhân)

- Ý kiến tán thành: ý kiến
- Ý kiến không tán thành: ý kiến, lý do (nêu ngắn gọn).

3.4. Về nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 110⁴

Tổng số có ý kiến góp ý (trong đó ý kiến của cơ quan, tổ chức, Hội Nông dân các cấp (huyện, xã); ý kiến của cá nhân)

¹ Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết

² Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết

³ Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết

⁴ Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết

- Ý kiến tán thành:..... ý kiến
- Ý kiến không tán thành:..... ý kiến, lý do (nêu ngắn gọn).

3.5. Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 111⁵

Tổng số có ý kiến góp ý (trong đó ý kiến của cơ quan, tổ chức, Hội Nông dân các cấp (huyện, xã); ý kiến của cá nhân)

- Ý kiến tán thành:..... ý kiến
- Ý kiến không tán thành:..... ý kiến, lý do (nêu ngắn gọn).

3.6. Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 112⁶

Tổng số có ý kiến góp ý (trong đó ý kiến của cơ quan, tổ chức, Hội Nông dân các cấp (huyện, xã); ý kiến của cá nhân)

- Ý kiến tán thành:..... ý kiến
- Ý kiến không tán thành:..... ý kiến, lý do (nêu ngắn gọn).

3.7. Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 114⁷

Tổng số có ý kiến góp ý (trong đó ý kiến của cơ quan, tổ chức, Hội Nông dân các cấp (huyện, xã); ý kiến của cá nhân)

- Ý kiến tán thành:..... ý kiến
- Ý kiến không tán thành:..... ý kiến, lý do (nêu ngắn gọn).

3.8. Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 115⁸

Tổng số có ý kiến góp ý (trong đó ý kiến của cơ quan, tổ chức, Hội Nông dân các cấp (huyện, xã); ý kiến của cá nhân)

- Ý kiến tán thành: ý kiến
- Ý kiến không tán thành: ý kiến, lý do (nêu ngắn gọn).

4. Về kỹ thuật lập hiến

Nêu ý kiến góp ý về kỹ thuật lập hiến (nếu có); tổng số có ý kiến góp ý (trong đó ý kiến của cơ quan, tổ chức, Hội Nông dân các cấp (huyện, xã); ý kiến của cá nhân).

5. Về các nội dung khác (nếu có)

⁵ Khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị quyết

⁶ Khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị quyết

⁷ Khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị quyết

⁸ Khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị quyết

Nêu ý kiến góp ý nội dung khác (nếu có); tổng số có ý kiến góp ý (trong đó ý kiến của cơ quan, tổ chức, Hội Nông dân các cấp (huyện, xã); ý kiến của cá nhân)

Việc tổng hợp số lượng và nội dung góp ý thể hiện tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này.

III- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở tổng hợp kết quả góp ý về dự thảo Nghị quyết tại phần II nêu trên, cơ quan, tổ chức, Hội Nông dân cấp huyện nêu cụ thể quan điểm, đề xuất của mình về việc tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013.



Mẫu số 02

Phụ lục kèm theo Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến tại cơ quan, tổ chức, Hội Nông dân các cấp (huyện, xã)
(kèm theo Kế hoạch số 83-KH/HNDT, ngày 15/5/2025 của Hội Nông dân tỉnh Cà Mau)

STT	Nội dung	Cơ quan, tổ chức, Hội ND các cấp (huyện, xã), cá nhân tham gia ý kiến			Ý kiến tán thành	Ý kiến không tán thành	
		Tổng số (bao gồm số lượng ý kiến của cơ quan, tổ chức, Hội ND các cấp (huyện, xã) và số lượng ý kiến cá nhân)	Số lượng ý kiến của cơ quan, tổ chức, Hội ND các cấp (huyện, xã)	Số lượng ý kiến cá nhân (gửi ý kiến trực tiếp bằng văn bản)	Số lượng	Số lượng	Lý do (nêu ngắn gọn)
I	GÓP Ý VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT						
1	Về nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 9						
2	Về nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 10						
3	Về nội dung sửa đổi, bổ sung 1 Điều 84						
4	Về nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 110						
5	Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 111						

STT	Nội dung	Cơ quan, tổ chức, Hội ND các cấp (huyện, xã), cá nhân tham gia ý kiến			Ý kiến tán thành	Ý kiến không tán thành	
		Tổng số (bao gồm số lượng ý kiến của cơ quan, tổ chức, Hội ND các cấp (huyện, xã) và số lượng ý kiến cá nhân)	Số lượng ý kiến của cơ quan, tổ chức, Hội ND các cấp (huyện, xã)	Số lượng ý kiến cá nhân (gửi ý kiến trực tiếp bằng văn bản)	Số lượng	Số lượng	Lý do (nêu ngắn gọn)
6	Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 112						
7	Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 114						
8	Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 115						
9	Về nội dung khác (nếu có)						
10	Về kỹ thuật lập hiến						
	Tổng số ý kiến	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	
II	SỐ LƯỢNG HỘI NGHỊ, HỘI THẢO, TỌA ĐÀM LẤY Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC TỔ CHỨC	Tổng số hội nghị, hội thảo, tọa đàm đã được tổ chức (tổng hợp từ các báo cáo của các cơ quan, tổ chức, HND các cấp (huyện, xã))					



HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH CÀ MAU

*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 15 tháng 5 năm 2025

Phụ lục

HƯỚNG DẪN TỔNG HỢP VÀ XÂY DỰNG BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÓNG GÓP Ý KIẾN ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA HIẾN PHÁP NĂM 2023

*(Kèm theo Kế hoạch số 83-KH/HNDT ngày 15/5/2025
của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh)*

1. Tổ chức lấy ý kiến và thời hạn gửi báo cáo

- Từ ngày 15/5/2025 đến ngày 20/5/2025: Hội Nông dân các cấp trong tỉnh tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết, bám sát các yêu cầu về đối tượng, hình thức lấy ý kiến, phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện tại Kế hoạch Số ... - KH/HND, ngày 15/5/2025 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh.

- Chậm nhất là 11 giờ, ngày 20/5/2025: Hội Nông dân các huyện, thành phố Cà Mau gửi báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến của cán bộ, công chức, hội viên, nông dân về Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh (qua Ban Xây dựng hội) để tổng hợp chung.

2. Các nguồn tổng hợp ý kiến, cách đếm và ghi ý kiến

2.1. Nguồn tổng hợp ý kiến bao gồm:

- Các ý kiến được thể hiện dưới hình thức văn bản (như thư, phiếu, báo cáo, văn bản góp ý và các dạng văn bản khác);

- Các ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của Hội Nông dân các cấp (nếu có).

2.2. Lưu ý khi đếm các ý kiến:

- Chỉ đếm các ý kiến từ các nguồn nêu tại mục 2.1 nêu trên.

- Không đếm các ý kiến phát biểu tại hội nghị, hội thảo, tọa đàm (biên bản hội nghị, hội thảo, tọa đàm là tài liệu tham khảo để Hội Nông dân cấp huyện, cấp xã nghiên cứu và đưa ra quan điểm, ý kiến góp ý của mình).

- Không đếm ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Hội Nông dân cấp huyện, cấp cơ sở¹.

- Trên cơ sở các ý kiến góp ý nhận được, Hội Nông dân cấp huyện, cấp cơ sở thống kê cụ thể: tổng số lượng ý kiến nhận được, đồng thời phân loại số lượng ý kiến của Hội Nông dân cấp huyện, cấp cơ sở và số lượng ý kiến của cá nhân (theo các mẫu số 01, mẫu số 02 kèm theo Phụ lục này).

2.3. Cách đếm ý kiến như sau:

- Thư hoặc văn bản góp ý của cá nhân, tổ chức được gửi trực tiếp đến Hội Nông dân các cấp:

Văn bản góp ý của tổ chức: mỗi văn bản được tính là 01 ý kiến. Thư hoặc văn bản góp ý của cá nhân: mỗi thư, văn bản được tính là 01 ý kiến. Trường hợp thư hoặc văn bản có nhiều người cùng đứng tên và ký tên thì đếm tổng số người góp ý đó (ví dụ có 03 người đứng tên và ký tên thì được tính là 03 ý kiến).

- Phiếu lấy ý kiến (nếu tổ chức phát phiếu): Mỗi phiếu được tính là 01 ý kiến.

- Báo cáo hoặc văn bản góp ý của Hội Nông dân cấp huyện, cấp cơ sở: Mỗi báo cáo, văn bản được tính là 01 ý kiến.

- Ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của Hội Nông dân cấp huyện, cấp cơ sở (nếu có): Mỗi cá nhân/tổ chức góp ý được tính là 01 ý kiến.

2.4. Cách ghi số lượng ý kiến

Đối với từng nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013, Hội Nông dân cấp huyện, cấp cơ sở nêu rõ: tổng số ý kiến (trong đó, liệt kê số lượng ý kiến của Hội Nông dân cấp huyện, cấp cơ sở; số lượng ý kiến của cá nhân); số lượng ý kiến tán thành; số lượng ý kiến không tán thành và lý do (nêu ngắn gọn các lý do).

(Cách ghi số lượng ý kiến trong các báo cáo được hướng dẫn cụ thể tại Mẫu số 01 kèm theo Kế hoạch này)

3. Về xây dựng Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến

Hội Nông dân các huyện, thành phố xây dựng Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến và Phụ lục theo Mẫu số 01 và Mẫu số 02 kèm theo Kế hoạch này.

¹ Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia góp ý bằng một trong các hình thức: 1) góp ý trên ứng dụng VNeID; 2) góp ý trên Cổng thông tin điện tử của Quốc hội hoặc Cổng thông tin điện tử của Chính phủ; 3) gửi văn bản góp ý đến Hội Nông dân các cấp.

QUỐC HỘI

Nghị quyết số: /2025/QH15
Dự thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013**

QUỐC HỘI

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;
Căn cứ Nghị quyết số 194/2025/QH15 ngày 05 tháng 5 năm 2025 của
Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận của hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thể hiện ý chí, nguyện vọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan nhà nước; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình; được tổ chức và hoạt động thống nhất trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cùng với các tổ chức thành viên khác của Mặt trận hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động dưới

sự chủ trì của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, điều lệ của mỗi tổ chức. Nhà nước tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác hoạt động.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10

Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân và của người lao động, trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên công đoàn và người lao động; là đại diện của người lao động ở cấp quốc gia trong quan hệ lao động và quan hệ quốc tế về công đoàn; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; tuyên truyền, vận động người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 84 như sau:

“1. Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có quyền trình dự án luật trước Quốc hội, trình dự án pháp lệnh trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 110 như sau:

“Điều 110

1. Các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội thành lập.

3. Việc xác định các loại đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính do Quốc hội quy định.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 111 như sau:

“2. Chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân

dân được tổ chức ở đơn vị hành chính phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quy định.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 112 như sau:

“2. Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương và của chính quyền địa phương từng cấp.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 114 như sau:

“1. Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 115 như sau:

“2. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các thành viên khác của Ủy ban nhân dân và người đứng đầu cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân. Người bị chất vấn phải trả lời trước Hội đồng nhân dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị ở địa phương. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị này có trách nhiệm tiếp đại biểu, xem xét, giải quyết kiến nghị của đại biểu.”.

Điều 2

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện trong cả nước.

3. Khi kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện trong năm 2025 thì không tiến hành bầu các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân tại đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp; không bầu Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hình thành sau sắp xếp. Căn cứ thông báo của cấp ủy có thẩm quyền quản lý cán bộ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân, Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hình thành sau sắp xếp; Thủ tướng Chính phủ chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hình thành sau sắp xếp; Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chỉ định Ủy viên Ủy ban nhân dân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hình thành sau sắp xếp và chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng các

Ban của Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp; Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã chỉ định Ủy viên Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp. Trường hợp đặc biệt, cho phép chỉ định nhân sự không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân giữ các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã hình thành sau sắp xếp.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày ... tháng ... năm 2025.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn

ỦY BAN DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA HIẾN PHÁP NĂM 2013

**BẢN SO SÁNH CÁC NỘI DUNG DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
MỘT SỐ ĐIỀU CỦA HIẾN PHÁP NĂM 2013 VỚI QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CỦA HIẾN PHÁP**



Tháng 5 - 2025

STT	QUY ĐỊNH CỦA HIẾN PHÁP NĂM 2013	DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA HIẾN PHÁP NĂM 2013
1.	Điều 9 1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. 2. Công đoàn Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị - xã hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình; cùng các tổ chức thành viên khác của Mặt trận phối hợp và thống nhất hành động trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.	Điều 9 1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận của hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thể hiện ý chí, nguyện vọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan nhà nước; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. 2. Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình; được tổ chức và hoạt động thống nhất trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cùng với các tổ chức thành viên khác của

		Mặt trận <i>hiệp thương dân chủ</i> , phối hợp và thống nhất hành động <i>dưới sự chủ trì của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</i> .
	3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác hoạt động.	3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, <i>điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, điều lệ của mỗi tổ chức</i> . Nhà nước tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác hoạt động.
2.	Điều 10 Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân và của người lao động được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện cho người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; tuyên truyền, vận động người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	Điều 10 Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân và của người lao động được thành lập trên cơ sở tự nguyện , <i>trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</i> ; đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho <i>đoàn viên công đoàn và người lao động; là đại diện của người lao động ở cấp quốc gia trong quan hệ lao động và quan hệ quốc tế về công đoàn</i> ; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; tuyên truyền, vận động người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
2.	Điều 84 1. Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung	Điều 84 1. Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung

	ương của tổ chức thành viên của Mặt trận có quyền trình dự án luật trước Quốc hội, trình dự án pháp lệnh trước Ủy ban thường vụ Quốc hội. 2. Đại biểu Quốc hội có quyền trình kiến nghị về luật, pháp lệnh và dự án luật, dự án pháp lệnh trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội.	ương của tổ chức thành viên của Mặt trận có quyền trình dự án luật trước Quốc hội, trình dự án pháp lệnh trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội. 2. Đại biểu Quốc hội có quyền trình kiến nghị về luật, pháp lệnh và dự án luật, dự án pháp lệnh trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội.
3.	Điều 110 1. Các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được phân định như sau: Nước chia thành tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Tỉnh chia thành huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh; thành phố trực thuộc trung ương chia thành quận, huyện, thị xã và đơn vị hành chính tương đương; Huyện chia thành xã, thị trấn; thị xã và thành phố thuộc tỉnh chia thành phường và xã; quận chia thành phường. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội thành lập. 2. Việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính phải lấy ý kiến Nhân dân địa phương và theo trình tự, thủ tục do luật định.	Điều 110 <i>1. Các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</i> 2. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội thành lập. <i>3. Việc xác định các loại đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính phải lấy ý kiến Nhân dân địa phương do Quốc hội quy định.</i>
4.	Điều 111 1. Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 2. Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do	Điều 111 1. Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 2. Cấp Chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức ở đơn vị hành chính phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính -

	luật định.	kinh tế đặc biệt do <i>Quốc hội</i> quy định.
5.	Điều 112 1. Chính quyền địa phương tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương; quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên. 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương. 3. Trong trường hợp cần thiết, chính quyền địa phương được giao thực hiện một số nhiệm vụ của cơ quan nhà nước cấp trên với các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ đó.	Điều 112 1. Chính quyền địa phương tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương; quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên. 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương và <i>của chính quyền địa phương từng cấp</i>. 3. Trong trường hợp cần thiết, chính quyền địa phương được giao thực hiện một số nhiệm vụ của cơ quan nhà nước cấp trên với các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ đó.
6.	Điều 114 1. Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên. 2. Ủy ban nhân dân tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao.	Điều 114 1. Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên. 2. Ủy ban nhân dân tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao.
7.	Điều 115	Điều 115

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương; liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, thực hiện chế độ tiếp xúc, báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân, trả lời những yêu cầu, kiến nghị của cử tri; xem xét, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đại biểu Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật, chính sách của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, động viên Nhân dân tham gia quản lý nhà nước.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân. Người bị chất vấn phải trả lời trước Hội đồng nhân dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị ở địa phương. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị này có trách nhiệm tiếp đại biểu, xem xét, giải quyết kiến nghị của đại biểu.

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương; liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, thực hiện chế độ tiếp xúc, báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân, trả lời những yêu cầu, kiến nghị của cử tri; xem xét, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đại biểu Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật, chính sách của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, động viên Nhân dân tham gia quản lý nhà nước.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, ~~Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân~~ và người đứng đầu cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân. Người bị chất vấn phải trả lời trước Hội đồng nhân dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị ở địa phương. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị này có trách nhiệm tiếp đại biểu, xem xét, giải quyết kiến nghị của đại biểu.